

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2021/HS-ST**
Ngày: 05-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Xuyên.
2. Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử ngày 26/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1979, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và bà Nhan Thị X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 10/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang xử 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 28/2001/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án nhưng chưa đóng 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 26/10/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử 20 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 113/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/4/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- 1/ Anh Nguyễn Minh PH, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị Nguyễn Thị Thu TH, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, Đ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 602/104/17 Đ1, phường 22, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

(anh PH, chị TH và anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 14 phút ngày 15/3/2020, Nguyễn Hoàng P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-575.10 hiệu Winner màu đen đi đến khu nhà trọ của anh Nguyễn Minh PH, sinh năm 1976 ngụ tại ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi vào khu nhà trọ của anh PH thì P thấy anh PH đang ngủ và để bên cạnh 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 plus màu vàng. P lên đến trộm cắp chiếc điện thoại của anh PH đem về sử dụng nhưng sau đó đã làm mất chiếc điện thoại trên.

Vào khoảng 16 giờ ngày 12/4/2020, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-575.10 hiệu Winner màu đen đến tiệm cắt tóc của chị Nguyễn Thị Thu TH, sinh năm 1995, ngụ tại ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai để cắt tóc. Khi đến nơi, P để xe mô tô ở trước cửa tiệm rồi đi vào bên trong thì thấy chị TH đang gội đầu cho khách. P nhìn thấy một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen của chị TH đang sạc pin để ở trên bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng chị TH không để ý, P lén dùng tay trái rút sạc điện thoại rồi lấy điện thoại, sau đó đi ra xe mô tô để tẩu thoát thì bị chị TH phát hiện. Chị TH truy hô đuổi theo P thì P bỏ lại điện thoại rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Đến ngày 26/4/2020, P đã đến Công an xã L huyện N để đầu thú về hành vi trộm cắp của mình. Công an xã L đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ cùng đối tượng, tang vật đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện N xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đen, biển kiểm soát 68P1 -57510 của Nguyễn Hoàng P.

+ 01 gói niêm phong bên trong có 01 USB chứa dữ liệu vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 123/KLGD-HĐĐG ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có giá trị sử dụng còn lại 50%, trị giá 6.250.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 124/KLGD-HĐĐG ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus, màu vàng, có giá trị sử dụng còn lại 50%, trị giá 3.750.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Hoàng P đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Minh PH số tiền 3.750.000 đồng theo thỏa thuận và anh PH đã làm đơn bãi nại.

Quá trình điều tra các bị hại và bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tình tiết và chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 169/CT.VKS-NT ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xét.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đen, biển kiểm soát 68P1-57510 của Nguyễn Hoàng P là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Winner màu đen, biển kiểm soát 68P1-57510 của Nguyễn Hoàng P mua trả góp của công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V, P đã trả được số tiền 25.905.000 đồng, còn lại số tiền còn lại 11.003.732 đồng. Do đây là quan hệ pháp luật dân sự nên sẽ tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V có yêu cầu.

Tại phiên tòa, bị cáo P không có ý kiến gì đối về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng P đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào ngày 15/3/2020, P đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus, màu vàng, trị giá 3.750.000 đồng của bị hại anh Nguyễn Minh PH. Tiếp đó, ngày 12/4/2020, P tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen trị giá 6.250.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị Thu TH. Sau đó, bị cáo P ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo P có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Nay bị cáo P tiếp tục phạm tội. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Điều đó chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự xử lý nghiêm, quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong một thời gian ngắn, từ ngày 15/3/2020 đến ngày 12/4/2020, bị cáo thực hiện liên tục 02 vụ trộm điện thoại, do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã bỏ lại điện thoại của chị TH, còn đối với anh PH, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh PH số tiền 3.750.000 đồng, anh PH không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đen, biển kiểm soát 68P1 -57510 của Nguyễn Hoàng P, do bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Tại hồ sơ vụ án, công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V có đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Hoàng N có yêu cầu bị cáo phải trả số tiền còn lại 11.003.732 đồng, Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật dân sự, tại thời điểm phạm tội, bị cáo P chưa vi phạm quyền và nghĩa vụ đối với hợp đồng mua xe trả góp. Do đó, công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V được quyền khởi kiện bị cáo P bằng một vụ án dân sự độc lập khi thấy quyền và lợi ích của công ty bị xâm hại.

[10] Về án phí: Bị cáo P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 38; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đen, biển kiểm soát 68P1 -57510 của Nguyễn Hoàng P (Vật chứng đã được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/8/2020).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang